

## BÁO CÁO

### Tổng kết đánh giá 5 năm thi hành Luật Thủy lợi

Thực hiện văn bản số 7809/BNN-TL ngày 30/10/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổng kết, đánh giá 05 năm thi hành Luật Thủy lợi, UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo các nội dung như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT THỦY LỢI.**

##### **1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thi hành pháp luật về thủy lợi.**

Để triển khai hệ thống pháp luật về thủy lợi trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 5673/UBND-NN ngày 13/12/2018 về việc tổ chức triển khai thi hành hệ thống pháp luật về Thủy lợi. Ngày 31/10/2018, tỉnh đã tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật với sự tham gia của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan. Hội nghị mời các chuyên gia thuộc Tổng Cục Thủy lợi (nay là Cục Thủy lợi) vào phổ biến, quán triệt các nội dung của Luật Thủy lợi.

Đối với cấp huyện, các địa phương đã tổ chức buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật thủy lợi cho các xã, các hợp tác xã. Một số địa phương lồng ghép việc tuyên truyền pháp luật thủy lợi với luật thủy sản, lâm nghiệp...

Đối với Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi tỉnh đã phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy lợi thông qua các đợt hội nghị khách hàng, tổng kết công tác tưới tiêu và triển khai nhiệm vụ cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng vụ, hàng năm. Do đó, các quy định về pháp luật thủy lợi đã được triển khai phổ biến rộng rãi, kịp thời.

##### **1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động thủy lợi.**

Nhằm củng cố, nâng cao năng lực quản lý, khai thác công trình thủy lợi, năm 2019, tỉnh Quảng Trị đã tổ chức 02 lớp đào tạo cho 27 cán bộ quản lý thủy lợi cơ sở. Năm 2020 và 2021, do tình hình dịch covid 19 diễn ra phức tạp, kèm theo mưa lũ lịch sử, nên phải tập trung nguồn lực để khắc phục thiệt hại, công tác tổ chức đào tạo tạm dừng. Năm 2023 dự kiến tổ chức đào tạo cho khoảng 90 cán bộ quản lý được cấp chứng chỉ theo quy định cho các tổ chức thủy lợi cơ sở.

Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi tỉnh, trong 5 năm qua, đã phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho 101 cán bộ quản lý, trong đó đào tạo nâng cao tay nghề 94 người, sơ cấp nghề 03, cử 26 lượt cán bộ tham gia các lớp tập huấn quản lý vận hành công trình thủy lợi và 12 lượt cán bộ tham gia tập huấn về an toàn đập, hồ chứa.

## 2. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành:

Để triển khai hệ thống pháp luật về thủy lợi trên địa bàn tỉnh, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện như sau:

- Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Quyết định số 3147/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của UBND tỉnh ban hành danh mục các đập, hồ chứa nước thủy lợi lớn, vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Văn bản số 5673/UBND-NN ngày 13/12/2018 của UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thi hành hệ thống pháp luật về Thủy lợi.

**\* Kinh phí thực hiện:** Xác định công tác tuyên truyền, phổ biến Luật thủy lợi đến các tầng lớp nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác thủy lợi là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt; tỉnh Quảng Trị đã ưu tiên bố trí kinh phí, tổ chức triển khai đồng bộ, lồng ghép thông qua các chương trình, hội nghị,... các cấp để thực hiện có hiệu quả.

## II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THI HÀNH LUẬT THỦY LỢI

### 1. Tổng quát chung hiện trạng công trình thủy lợi trên địa tỉnh

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được đầu tư xây dựng được trên 500 công trình thủy lợi lớn, nhỏ các loại; bao gồm: 124 hồ chứa (*trong đó có 123 hồ chứa thủy lợi và 01 hồ chứa thủy lợi kết hợp thủy điện*), 221 đập dâng, 243 trạm bơm, 17 công ngăn mặn và 2.125km kênh mương các loại.

#### 1.1. Phân loại công trình:

Phân loại thực hiện theo quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Toàn tỉnh có 126 đập, hồ chứa nước (*124 hồ chứa, 02 đập dâng*); trong đó có 14 hồ chứa lớn, 01 đập lớn, 22 hồ chứa vừa, 88 hồ chứa nhỏ và 01 đập nhỏ.

- Hồ chứa: Hồ chứa nước Thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị (*hồ Rào Quán*) do Công ty Thủy điện Quảng Trị quản lý. Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi quản lý 19 đập, hồ chứa (*13 hồ chứa lớn, 02 hồ chứa vừa, 02 hồ chứa nhỏ và 01 đập lớn và 01 đập nhỏ*).

- Trạm bơm: Trên địa bàn tỉnh hiện tại có 243 trạm bơm, trong đó có 05 trạm bơm vừa và 238 trạm bơm nhỏ. Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi quản lý 23 trạm bơm (*03 trạm bơm vừa và 20 trạm bơm nhỏ*), các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý 02 trạm bơm vừa và 236 trạm bơm nhỏ.

- Đối với kênh mương: Toàn tỉnh có 2.125km kênh mương, trong đó kênh loại 1 là 241km, kênh loại 2 là 227km và kênh loại 3 là 1.657km. Kênh loại 1, loại 2 và loại 3 có nhiệm vụ tưới liên xã, liên huyện được giao cho Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi quản lý, các loại kênh còn lại được

giao cho các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý.

- Cống ngăn mặn: Toàn tỉnh có 17 cống ngăn mặn, trong đó có 08 cống lớn, 04 cống vừa và 05 cống nhỏ. Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi quản lý 08 cống lớn và 02 cống vừa, các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý 02 cống vừa và 05 cống nhỏ.

### **1.2. Đánh giá công tác quản lý, khai thác:**

- Hồ chứa nước Thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị (*hồ Rào Quán*) do Công ty Thủy điện Quảng Trị quản lý thực hiện đảm bảo theo quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

- Đối với các công trình do Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi quản lý: Đơn vị quản lý có đủ số lượng cán bộ, công nhân quản lý, vận hành được đào tạo bài bản, đảm bảo theo quy định về quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

- Đối với các công trình do các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý: Phần lớn các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác công trình không đảm bảo năng lực tối thiểu theo quy định; không có cán bộ có chuyên môn về thủy lợi, một số đơn vị có cán bộ làm công tác thủy lợi nhưng chưa được đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, vận hành theo quy định. Do đó, việc quản lý, vận hành các công trình do các Tổ chức thủy lợi cơ sở gặp rất nhiều khó khăn, nhất là công tác quản lý, vận hành hồ chứa.

### **2. Công tác tổ chức lập, rà soát quy hoạch thủy lợi**

Quy hoạch thủy lợi trên địa bàn tỉnh chủ yếu thực hiện theo Quyết định 1588/QĐ-TTg ngày 24/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thủy lợi khu vực miền Trung giai đoạn 2012 - 2020, và định hướng đến 2050, trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Hàng năm, trên cơ sở Quy hoạch của Thủ tướng phê duyệt, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì rà soát, bổ sung phù hợp để thực hiện. Hiện nay, tỉnh Quảng Trị đang hoàn thiện quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 trong đó có quy hoạch thủy lợi. Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 dự kiến trình phê duyệt trong năm 2023.

### **3. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi**

Giai đoạn từ 2018 đến nay, trên địa bàn tỉnh đầu tư xây dựng, nâng cấp được 20 hồ chứa, 02 đập dâng, 18 trạm bơm và 25km kênh mương các loại. Các công trình được đầu tư xây dựng nâng cấp, sửa chữa từ các Dự án Ba hồ - Bản chùa, Dự án cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7), Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), cụ thể như sau:

- Số lượng hồ chứa được nâng cấp, sửa chữa/số lượng hồ chứa nước hiện có: 20/124.
- Số lượng đập nâng cấp, sửa chữa/số lượng đập hiện có: 02/221.
- Số lượng trạm bơm được nâng cấp, sửa chữa/số lượng đập, hồ chứa nước hiện có: 18/243.
- Chiều dài kênh mương được kiên cố hóa/ tổng chiều dài kênh hiện có: 25km/2.125km.

### **4. Quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi**

#### **4.1. Quy trình vận hành công trình thủy lợi (QTVH):**

Đến thời điểm hiện nay có 37/125 công trình (35 hồ chứa, 02 đập dâng) đã lập quy trình vận hành được phê duyệt theo quy định, các hồ chứa còn lại (chủ yếu là các hồ chứa nhỏ do địa phương quản lý) chưa được lập QTVH hoặc QTVH tạm thời. Đối với QTVH cửa van, có 13 công trình (10 hồ chứa lớn, 01 hồ chứa vừa, 01 hồ chứa nhỏ và 01 đập nhỏ) có tràn vận hành, điều tiết bằng cửa van phải lập QTVH cửa van theo quy định. Tuy nhiên, hiện nay các công trình này chưa được lập QTVH cửa van, việc vận hành cửa van chủ yếu lồng ghép vào QTVH hồ chứa.

Việc lập, phê duyệt, điều chỉnh, công bố và tổ chức thực hiện quy trình vận hành công trình thủy lợi thực hiện theo Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT.

Đối với hồ chứa QTVH theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 22 hồ chứa được lập theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ. Các QTVH các hồ chứa còn lại cần phải lập điều chỉnh lại QTVH, nhưng việc lập điều QTVH cần phải khảo sát, đánh giá lại toàn bộ khu vực lòng hồ, xác định chế độ dòng chảy trên lưu vực.v.v..., công tác này cần phải có kinh phí để thực hiện, nhưng do ngân sách tỉnh hạn hẹp, chưa thể cân đối bố trí nên chưa thực hiện được bao gồm các hồ: Triệu Thượng 1, Triệu Thượng 2, Ái Tử, Khe Mây, Đá Mài, Tân Kim, Trúc Kinh, Phú Dụng, Hà Thượng, La Ngà, Bảo Đài, Rú Linh, Bàu Nhum.

#### **4.2. Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước:**

Công tác Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thực hiện theo quy định của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP như sau:

- Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước: Các công trình trên địa bàn tỉnh đã được đăng ký kê khai an toàn đập theo quy định.

- Công tác kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước, quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa nước: Thực hiện quy định tại Khoản 3, Điều 17 của Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Trước mùa mưa bão hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

- Công tác quan trắc công trình đập, hồ chứa nước; quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn; cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và PTNT:

+ Lắp đặt thiết bị và quan trắc đập, hồ chứa nước: Về thiết bị quan trắc thám có 09/125 công trình đã được lắp đặt thiết bị quan trắc đường bão hòa trong thân đập gồm: Bảo Đài, La Ngà, Kinh Môn, Hà Thượng, Trúc Kinh, Đá Mài, Tân Kim, Nghĩa Hy, Ái Tử, các công trình còn lại chưa được lắp đặt.

+ Lắp đặt thiết bị quan trắc KTTV chuyên dùng: Công tác lắp đặt các thiết bị quan trắc chuyên dùng đối với các hồ chứa nước được thực hiện chủ yếu là lắp các thiết bị đo mưa thủ công để đo lượng mưa trên công trình đầu mối hồ chứa nước.

Còn lại, phần lớn các đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh chưa được lắp đặt thiết bị quan trắc KTTV chuyên dùng, đồng bộ.

+ Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du: Các đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh chưa được lắp đặt.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước: Để xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và các công trình thủy lợi, đê kè, nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, trong năm 2019 và 2020 tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng cơ sở dữ liệu kỹ thuật trên phần mềm Google Earth và Map Info để quản lý, khai thác.

- Công tác kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước: Hiện nay, có 02 công trình là tràn Nam Thạch Hãn và hồ chứa hồ Triệu Thượng 2 đã thực hiện kiểm định an toàn đập. Các đập, hồ chứa nước còn lại chưa được kiểm định theo quy định. Tuy nhiên, trước mùa mưa bão hàng năm, các hồ chứa thường xuyên được kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ, kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa nước, đánh giá chất lượng đập, hồ chứa nước... nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời các hư hỏng, đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du trong mùa mưa lũ.

- Phương án ứng phó thiên tai; phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, bản đồ ngập lụt vùng hạ du (*số liệu về các phương án đã lập*):

+ Lập phương án ứng phó thiên tai: Hằng năm, căn cứ tình hình dự báo thời tiết của Trung tâm KTTV Quốc gia, tỉnh đã chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị quản lý, khai thác công trình xây dựng phương án ứng phó thiên tai cho tất cả các hệ thống công trình thuộc thẩm quyền quản lý đúng theo quy định để làm cơ sở triển khai thực hiện ứng phó trong mùa mưa lũ. Các công trình do địa phương quản lý, phương án ứng phó thiên tai đập, hồ chứa nước được lập và phê duyệt lồng ghép vào phương án ứng phó thiên tai của các địa phương (*xã, phường, thị trấn*).

+ Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp: Có 09/125 công trình đã lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Lập, lưu trữ hồ sơ kỹ thuật về quản lý công trình thủy lợi: Hiện tại, việc lưu trữ hồ sơ thường do Chủ đầu tư và tổ chức quản lý, khai thác thực hiện. Tuy nhiên, hầu hết các công trình được đầu tư xây dựng những năm 80-90 nên hồ sơ bị thất lạc, các công trình được nâng cấp, sửa chữa thì hồ sơ còn lưu trữ chủ yếu bằng bản giấy, chưa có phần mềm lưu trữ chuyên dụng nên việc cập nhật cũng như thực hiện lưu trữ số hóa chưa được đầy đủ.

#### **4.3. Phương án bảo vệ công trình thủy lợi và cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi:**

- Phương án bảo vệ công trình thủy lợi: Hiện nay, có 29/125 công trình có phương án bảo vệ công trình được UBND tỉnh phê duyệt. Các đập, hồ chứa do địa phương quản lý chưa xây dựng phương án bảo vệ đập, chủ yếu được lồng ghép vào phương án phòng chống thiên tai của các xã hàng năm.

- Cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Hiện nay, có 28/125 công trình đã thực hiện cấm mốc phạm vi bảo vệ lòng hồ và cụm công trình đầu mối theo quy định hiện hành.

#### 4.4. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi:

- Để quản lý việc cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các địa phương, đơn vị tiến hành rà soát, thống kê các giấy phép được cấp còn hiệu lực, các hoạt động phải cấp giấy phép theo quy định.

- Hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên phối hợp với các đơn vị quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các giấy phép được cấp, nhằm ngăn chặn, xử phạt kịp thời các sai phạm ngoài nội dung giấy phép được cấp.

- Đối với việc cấp phép nạo vét lòng hồ chứa nước kết hợp tận thu đất làm vật liệu san lấp, UBND tỉnh đã ban hành Quy chế phối hợp để các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện; tạo hành lang pháp lý rõ ràng để cho các nhà đầu tư tham gia và các cơ quan quản lý nhà nước có cơ sở quản lý giấy phép trong quá trình triển khai thực hiện (*Quyết định số 3910/QĐ-UBND ngày 31/12/2020*).

- Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trong thời gian 5 năm (*kể từ Luật Thủy lợi có hiệu lực*) đã có 53 giấy phép do UBND tỉnh cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi chủ yếu là xây dựng công trình giao thông, nuôi trồng thủy sản, nạo vét lòng hồ nhằm tăng dung tích, kết hợp tận thu đất làm vật liệu san lấp. Các cá nhân, tổ chức khi được cấp phép đều tuân thủ đầy đủ nội dung của giấy phép. Chấp hành các quy định của Luật Thủy lợi, chấp hành các quy định về vị trí, thời gian, quy mô các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo giấy phép đã được cấp.

Từ khi có Luật Thủy lợi và hệ thống văn bản hướng dẫn Luật, đặc biệt là Nghị định số 03/2022/NĐ-CP, ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều. Người dân đã ý thức hơn trong việc bảo vệ công trình thủy lợi, tình hình vi phạm và số vụ vi phạm phạm vi bảo vệ công trình đã giảm hơn so với trước đây. Tuy nhiên, vẫn còn có nhiều nơi tình trạng lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình để xây dựng công trình, xả rác thải sinh hoạt vẫn còn xảy ra. Mặt khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; đặc biệt là các công trình đầu mối hồ, đập, kênh mương trước đây khi xây dựng xong do chưa được cắm mốc nên việc xác định ranh giới bảo vệ công trình ngoài thực tế gặp khó khăn, chưa phân định rõ ranh giới bảo vệ công trình, dẫn đến một số nơi sau khi người dân trồng cây (*keo, trà, cao su, rau màu...*) xây dựng nhà ở và được cấp quyền sử dụng đất. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình khó kiểm soát. Nhiều hoạt động vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình, đơn vị quản lý đã vận động người dân tự giải tỏa; đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương để xử lý.

Tổng hợp số liệu vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi từ trước cho đến thời điểm hiện tại có 1.342 vụ; trong đó, đã vận động giải tỏa hoàn thành 756 vụ; xử lý hành chính 01 vụ (*tại khu vực đầu mối công trình hồ Hà Thượng*). Hiện còn tồn đọng 586 vụ, chủ yếu là các vụ vi phạm từ trước (*do lịch sử để lại*), nội dung chủ yếu là trồng cây, xây dựng công trình tạm... trong phạm vi bảo vệ công trình. Các hoạt động này không gây ảnh hưởng quá trình vận hành công trình, các

hộ dân vi phạm đã có cam kết không cơ nói, mở rộng phạm vi các hoạt động.

#### **4.5. Tổ chức và phương thức khai thác công trình thủy lợi:**

- Để quản lý, khai thác hệ thống các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, trên địa bàn tỉnh đã thành lập 03 mô hình quản lý khai thác công trình thủy lợi đó là: (i) Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi tỉnh Quảng Trị; (ii) Ban Quản lý thủy nông huyện (*huyện Hướng Hóa và Đakrông*); (iii) Tổ chức thủy lợi cơ sở. Để sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả; tăng cường áp dụng cơ chế khoán trong công tác quản lý, vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng công trình thủy lợi. Sau khi Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có hiệu lực, UBND tỉnh đã chỉ đạo sắp xếp các tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả vận hành công trình phục vụ sản xuất; xây dựng định mức và áp dụng cơ chế khoán nhằm nâng cao vai trò của người dân tham gia vào công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Hiện nay, các tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn tỉnh cơ bản được kiện toàn, sắp xếp lại theo quy định.

- Thực hiện công tác phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3147/QĐ-UBND ngày 28/12/2018; Theo đó, đối với kênh mương, vị trí điểm giao, nhận sản phẩm dịch vụ thủy lợi giữa Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị với tổ chức thủy lợi cơ sở được xác định theo quy mô thủy lợi nội đồng (*Kênh phụ trách tưới có diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 50ha đối với vùng núi, 200ha đối với các vùng còn lại*).

- Phương thức khai thác công trình thủy lợi: Để áp dụng phương thức khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh (*giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu*) theo quy định tại Điều 23 Luật Thủy lợi; UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn nghiên cứu xây dựng Quy trình thực hiện đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Tuy nhiên, do giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo phương pháp tính đúng, tính đủ chưa được Bộ Tài chính thông qua, nên công tác đặt hàng, đấu thầu gặp nhiều khó khăn. Do đó, hiện nay tỉnh đang áp dụng phương án giao nhiệm vụ.

#### **4.6. Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi:**

- Thực hiện Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, năm 2020 UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành liên quan xây dựng hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi từ năm 2021 trở đi trên địa bàn tỉnh trình Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính quy định và thông báo mức giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi cho thời kỳ ổn định ngân sách mới. Sau nhiều lần chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ, đến nay Bộ Tài chính vẫn chưa quy định và thông báo mức giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Nhằm xác định cụ thể số lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ khác theo từng vụ hoặc cả năm, UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, rà soát nhiệm vụ của Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức thủy lợi cơ sở, làm cơ sở để cấp kinh phí hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi hàng năm trên cơ sở phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh được duyệt.

- Định mức kinh tế, kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi được UBND tỉnh ban hành năm 2012, nhưng chưa đầy đủ và chỉ áp dụng đối với Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi, các tổ chức thủy lợi cơ sở chưa được áp dụng. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi. UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức xây dựng (đối với các định mức chưa có) và rà soát, sửa đổi bổ sung (đối với định mức đã được ban hành) phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện đặc thù của địa phương.

#### **4.7. Thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng:**

Mô hình tổ chức quản lý thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh có 02 mô hình quản lý là Ban Quản lý thủy nông huyện (huyện Hương Hóa và Đakrông) và Tổ chức thủy lợi cơ sở:

- Đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở là các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi được lồng ghép vào các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và hoạt động theo Luật Hợp tác xã nên công tác quản lý, kiện toàn, củng cố được thực hiện đồng bộ và có hiệu quả. Đối với mô hình Tổ hợp tác dùng nước được các địa phương thành lập hoặc chuyển đổi từ các mô hình tổ thủy nông thôn, bản trong vài năm gần đây. Mô hình này tổ chức hoạt động theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP, do đó, việc kiện toàn, củng cố các tổ chức này gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân phần lớn do nguồn kinh phí hỗ trợ cho cán bộ quản lý, vận hành thấp; nhân lực thường xuyên luân phiên, thay đổi hàng năm thông qua việc đề cử, làm theo trách nhiệm phải thực hiện.

- Đối với miền núi, có diện tích sản xuất nhỏ lẻ, phân tán, đối tượng hưởng lợi phần lớn bà con dân tộc thiểu số, đời sống, trình độ dân trí còn rất thấp. Do đó, việc thành lập các tổ chức thủy lợi cơ sở là rất khó khăn. Để quản lý các công trình này, UBND tỉnh đã cho chủ trương thành lập Ban quản lý thủy nông huyện.

- Hiện nay, phần lớn năng lực đội ngũ cán bộ của các tổ chức thủy lợi cơ sở còn hạn chế, đa số cán bộ chưa được đào tạo bài bản, chỉ làm việc theo kinh nghiệm quản lý hàng năm. Một số cán bộ đã được đào tạo thông qua các lớp tập huấn, các chương trình, dự án, tuy nhiên đội ngũ cán bộ này thường xuyên bị thay đổi theo nhiệm kỳ đại hội cán bộ xã viên. Mặt khác, chế độ thù lao, đãi ngộ chưa phù hợp, không thu hút được người có bằng cấp đến làm việc tại các tổ chức thủy lợi cơ sở. Mặc dù, hàng năm UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương tiến hành tổ chức đào tạo để các tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo năng lực theo quy định, nhưng do nguồn kinh phí còn khó khăn, các địa phương chưa chú trọng công



tác đào tạo nâng cao năng lực, nên hiện nay phần lớn các tổ chức thủy lợi cơ sở chưa đáp ứng năng lực theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. Do đó, công tác kiểm tra phát hiện các sự cố công trình để khắc phục sửa chữa chưa kịp thời, công tác duy tu bảo dưỡng thường xuyên chưa được thực hiện theo định kỳ.

- Tình hình thành lập, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở: Để nâng cao năng lực và kiện toàn các tổ chức thủy lợi cơ sở, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện thành lập, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở. Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã thành lập 246 tổ chức thủy lợi cơ sở là các hợp tác xã (HTX) và 105 tổ chức thủy lợi cơ sở là tổ hợp tác dùng nước và 02 Ban quản lý thủy nông huyện (*đối với 02 huyện miền núi là Hướng Hóa và Đakrông*).

- Việc ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng: Để tiết kiệm chi phí xây dựng, hệ thống kênh mương đồng bộ, UBND tỉnh đã ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với các công trình kênh mương nội đồng có quy mô nhỏ, kỹ thuật thi công đơn giản để triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Hiện nay đang triển khai rà soát, bổ sung hoàn thiện thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phù hợp với đặc thù từng vùng, miền trong tỉnh.

- Để hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 69/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị bắt đầu thực hiện từ năm 2024.

#### **4.8. Khoa học công nghệ:**

Trong những năm qua việc ứng dụng khoa học và công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong hoạt động thủy lợi được chú trọng và triển khai thực hiện, trong đó có một số nhiệm vụ sau:

- Lắp đặt 05 trạm đo mưa tự động tại các lưu vực đầu mối: đập dâng Nam Thạch Hãn, hồ Đá Mài, hồ Trúc Kinh, hồ La Ngà và hồ Bảo Đài.

- Lắp đặt hệ thống vận hành, quan trắc, cảnh báo tự động tại công trình đập ngăn mặn sông Hiếu.

- Xây dựng phần mềm quản lý, điều tiết, thông tin về nguồn nước tưới và xây dựng bản đồ phục vụ công tác chống hạn hệ thống công trình Bảo Đài, La Ngà và Sa Lung.

### **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **1. Đánh giá chung về kết quả đạt được**

- Nhận thức về pháp luật thủy lợi được nâng cao trong các tầng lớp nhân dân thông qua các nội dung tuyên truyền của các cấp chính quyền, từ đó người dân có ý thức hơn trong bảo vệ công trình thủy lợi.

- Các đơn vị, địa phương đã tích cực lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các biện pháp công trình nhằm đảm bảo an toàn hồ đập, nâng cao khả năng tưới tiêu nước phục vụ đời sống, sản xuất của người dân.

## 2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Trong quá trình triển khai công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn Luật Thủy lợi, do khối lượng công việc nhiều, đòi hỏi có nguồn kinh phí lớn để thực hiện; trong khi đó ngân sách tỉnh còn hạn hẹp nên công tác tổ chức thực hiện gặp nhiều khó khăn, không đảm bảo tiến độ theo yêu cầu.

- Hệ thống pháp luật về thủy lợi hiện nay yêu cầu cao về năng lực quản lý, vận hành và các hồ sơ liên quan đến công trình. Tuy nhiên, các công trình do các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý có đội ngũ cán bộ vận hành hầu hết không có chuyên môn nghiệp vụ, chưa qua đào tạo mà chỉ lấy từ thành viên các hợp tác xã. Kinh phí hỗ trợ cho đội ngũ quản lý công trình ở các tổ chức thủy lợi cơ sở còn hạn hẹp, chủ yếu từ nguồn hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi hàng năm, bên cạnh đó lực lượng này thường xuyên thay đổi về nhân sự nên rất khó khăn trong việc chỉ đạo, điều hành.

- Theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 40 của Luật Thủy lợi quy định vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ. Các ốc đảo trong lòng hồ không hoàn toàn thuộc vùng phụ cận của lòng hồ chứa (*phần trên của ốc đảo trên cao trình đỉnh đập thuộc hay không thuộc vùng phụ cận của lòng hồ chứa rất khó xác định*). Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập, đối với đập có tường chắn sóng thì việc xác định đường biên theo cao trình đỉnh đập hay tường chắn sóng.

- Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước chỉ áp dụng đối với đập có chiều cao từ 5m trở lên, hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 50.000m<sup>3</sup> trở lên. Như vậy, đối với đập có chiều cao dưới 5m, hồ chứa có dung tích toàn bộ dưới 50.000m<sup>3</sup> thì công tác quản lý chưa có văn bản hướng dẫn.

- Theo quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước quy định:

+ Đối với quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước: Lập điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước chậm nhất sau 01 năm kể từ ngày Nghị định 114/NĐ-CP ngày 04/9/2018 có hiệu lực.

+ Đối với kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước: Kiểm định lần đầu thực hiện trong năm thứ 3 kể từ ngày tích nước đến MNDBT hoặc trong năm thứ 5 kể từ ngày tích nước; kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn và vừa.

+ Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng: Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ phải được lắp đặt chậm nhất sau 01 năm; đối với đập, hồ chứa nước có tràn tự do phải được lắp đặt chậm nhất sau 02 năm kể từ ngày Nghị định 114/NĐ-CP ngày 04/9/2018 có hiệu lực.

+ Lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ đập: Hoàn thành trong năm 2019;

+ Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp: Lập và rà soát điều chỉnh, bổ sung hằng năm.

+ Cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa: Hoàn thành năm 2021.

Nhưng đến nay, việc thực hiện một số nội dung về an toàn đập, hồ chứa chưa được triển khai thực hiện đầy đủ theo quy định. Nguyên nhân chủ yếu do ngân sách của địa phương còn hạn hẹp nên hàng năm chỉ bố trí thực hiện một số nội dung có chi phí không lớn ở một số công trình như cắm mốc chỉ giới, lập quy trình vận hành, còn các nội dung khác chưa được triển khai thực hiện.

- Việc cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hiện nay theo thẩm quyền: Bộ Nông nghiệp và PTNT cấp phép đối với các công trình thủy lợi quan trọng đặc biệt, công trình thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ liên quan từ hai tỉnh trở lên. Đối với các công trình thủy lợi còn lại đều do UBND tỉnh cấp phép. Tuy nhiên, hiện nay các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh tập trung nhiều ở các kênh mương có lưu lượng nhỏ, quy mô các công trình xin cấp phép hoạt động không lớn, thời gian hoạt động ngắn. Việc cấp phép theo trình tự quy định (lấy ý kiến thỏa thuận của đơn vị quản lý công trình thủy lợi, trình sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định, trình UBND tỉnh cấp phép) nên kéo dài thời gian làm thủ tục cấp phép.

- Giá sản phẩm dịch vụ hiện tại không đối so với Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ. Do đó, nguồn hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi mất cân đối, thu không đủ chi cho hoạt động thường xuyên của đơn vị, do biến động tiền lương và tiền điện tăng nhanh nên không thể trang trải được các khoản chi phí, trong khi đó ngân sách tỉnh khó khăn nên không có kinh phí để hỗ trợ đảm bảo hoạt động ổn định cho đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

##### **1. Đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thủy lợi**

- Sửa đổi điểm b Khoản 3 Điều 40 của Luật Thủy lợi như sau: “*b) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập (cao trình tường chắn sóng nếu đập có tường chắn sóng) trở xuống phía lòng hồ, kể cả các ốc đảo trong lòng hồ.*”.

- Sửa đổi khoản 2 Điều 44 của Luật Thủy lợi như sau: “*2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp tỉnh thực hiện hoặc phân cấp thực hiện việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.*”.

- Bổ sung Điều 54 Luật Thủy lợi “*18. Khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ cho mục đích nông nghiệp công ích thì không thuộc diện cấp phép khai thác nước mặt.*”

##### **2. Đề xuất kiến nghị với Chính phủ, Bộ, ngành**

- Trong điều kiện ngân sách địa phương còn hạn hẹp (*ngân sách tỉnh chủ yếu điều tiết từ Trung ương*) đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành quan tâm hỗ trợ kinh phí cho địa phương để đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình và thực hiện các nội dung của pháp luật về an toàn đập, hồ chứa nước; thực hiện công tác kiểm định an toàn đập; lắp đặt thiết bị quan trắc đập, hồ chứa nước; lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; lắp đặt, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du; cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước; xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập, hồ chứa.

- Sớm ban hành Nghị định thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (đã lấy ý kiến các địa phương).

- Về cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ kênh mương có lưu lượng nhỏ, quy mô các công trình xin cấp phép hoạt động không lớn, thời gian hoạt động ngắn. Để tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân khi thực hiện hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Kính đề nghị Chính phủ xem xét ủy quyền cho chủ quản lý công trình là Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép đối với các hoạt động nói trên, nhằm rút ngắn thời gian làm thủ tục cấp phép.

- Cần có chính sách khuyến khích, ưu đãi, để kêu gọi các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đầu tư phát triển ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn.

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật cho cán bộ thủy lợi cơ sở, đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm quản lý công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật hiện hành.

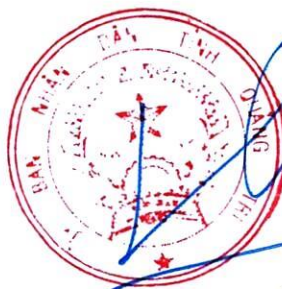
- Hoàn thiện bộ quy trình công nghệ, tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật, định mức áp dụng tưới tiết kiệm nước cho các cây trồng cạn chủ lực nhằm tạo điều kiện để hầu hết các cây trồng chủ lực có quy trình công nghệ tưới tiết kiệm nước.

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá 05 năm thi hành Luật Thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Chủ tịch, PCT TT Hà Sỹ Đồng;
- Các Sở: N&PTNT, Tài chính;
- Cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, KTTài. *HC*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Sỹ Đồng**